

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 3 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thế Xương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Dương Vĩnh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Hồ Thị Ngọc T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Bị đơn:** Ông Tsai Tsung W, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà xx/2, lộ V, Khóm 0xx, phường T, thị trấn B, huyện V, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2018, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Bà Trần Hồ Thị Ngọc T trình bày:*

Bà và ông Tsai Tsung W tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 03/12/2009. Sau khi đăng ký kết hôn thì ông bà có tổ chức đám cưới tại ấp Chợ, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Sau khi ông W về Việt Nam để đăng ký kết hôn với bà T được khoảng 01 tháng thì đến ngày 05/12/2009 ông trở về Đài Loan và không trở lại Việt Nam lần nào cho đến nay. Bà T đã nhiều lần liên lạc điện thoại với ông W

nhưng không được. Nay bà thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với Ông Tsai Tsung W, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Tsai Tsung W đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Tsai Tsung W đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng việc ủy thác không có kết quả vì địa chỉ của ông W không chính xác. Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử trên cổng thông tin điện tử của Toà theo thời gian quy định, tuy nhiên ông Tsai Tsung W vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt Ông Tsai Tsung W theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Trần Hồ Thị Ngọc T và ông Tsai Tsung W là ly hôn, nguyên đơn bà Trần Hồ Thị Ngọc T đang ở Việt Nam, bị đơn ông Tsai Tsung W hiện đang ở nước ngoài (Đài Loan) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồ Thị Ngọc T và ông Tsai Tsung W tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ngày 03/12/2009 nên hôn nhân giữa bà Trần Hồ Thị Ngọc T và ông Tsai Tsung W là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi vợ chồng bà T và Ông Tsai Tsung W kết hôn và sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì ông W về Đài Loan và không quay lại Việt Nam nữa, bà T đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại nhưng không được, ông bà ở xa nhau, không thường xuyên gặp mặt nên tình cảm phai nhạt. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho Ông Tsai Tsung W nhưng không có kết quả, toà án đã tiến hành niêm yết quyết định xét xử lên cổng thông tin điện tử của toà nhưng vẫn không nhận được văn bản nêu ý kiến của ông về những vấn đề bà T yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà T và ông W đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông W là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Tsai Tsung W nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Trần Hồ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Trần Hồ Thị Ngọc T. Về hôn nhân: Bà Trần Hồ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Tsai Tsung W.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Trần Hồ Thị Ngọc T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không ghi nhận được lời trình bày của ông Tsai Tsung W nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008085 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Hồ Thị Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án; ông Tsai Tsung W được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Bùi Thế Xương**

